

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

Số: 638/TB-ĐHTL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2021

THÔNG BÁO

Kết quả thi kết thúc môn học Tiếng Anh tăng cường học kỳ 2 năm học 2020-2021 tại Hà Nội

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Nghe	Điểm Nói	Điểm Đọc	Điểm Viết	Tổng Điểm	Ghi chú
1	2	2051234616	Bùi Thanh An	62KTO1	7	7	21	30	65	Đạt
2	3	2051063791	Nguyễn Văn An	62PM2	12	13	22	20	67	Đạt
3	4	1951010059	Lê Văn An	61C	8	8	29	24	69	Đạt
4	5	1951211823	Nguyễn Văn An	61TĐH4	10	12	18	14	54	Đạt
5	7	2051234734	Phạm Thành An	62KTO1	6	13	21	30	70	Đạt
6	8	1951010058	Hoàng Văn An	61C	18	10	22	30	80	Đạt
7	10	2054036311	Nguyễn Hoàng Anh	62KT1	8	8	15	18	49	
8	12	2054011650	Nguyễn Ngọc Anh	62K1	17	14	30	30	91	Đạt
9	13	1951121256	Nguyễn Văn Đức Anh	61KTĐ2	7	8	11	14	40	
10	14	1951121257	Nguyễn Việt Anh	61KTĐ2	8	5	20	18	51	
11	15	1951040210	Trần Trung Anh	61CX	20	15	29	30	94	Đạt
12	16	2051063828	Nguyễn Vũ Phương Anh	62TH3	17	13	23	22	75	Đạt
13	18	1951211827	Nguyễn Tuấn Anh	61TĐH3	10	18	26	20	74	Đạt
14	19	2051063745	Vũ Ngọc Anh	62PM2	9	7	26	18	60	Đạt
15	20	2051234809	Nguyễn Nhật Anh	62KTO1	17	14	25	26	82	Đạt
16	22	2054036357	Phan Anh	62KT4	13	11	25	12	61	Đạt
17	24	1951010063	Phạm Minh Anh	61C	8	12	21	20	61	Đạt
18	25	2051063953	Lê Việt Anh	62TH1	19	9	26	24	78	Đạt
19	26	2051063859	Nguyễn Kỳ Anh	62PM1	19	5	21	20	65	
20	27	1954033035	Đoàn Thị Hải Anh	61KT5	7	10	28	28	73	Đạt
21	28	1951121255	Nguyễn Tuấn Anh	61KTĐ1	7	8	18	28	61	Đạt
22	29	2051054290	Phạm Việt Anh	62CK1	6	17	23	14	60	Đạt
23	30	2054036350	Dương Nguyễn Quỳnh Anh	62KT6	5	BT	28	28	61	
24	31	2051141013	Nguyễn Thị Tú Anh	62QLXD1	17	17	19	18	71	Đạt
25	32	2051060396	Trần Việt Anh	62TH5	18	18	27	24	87	Đạt
26	33	2051054267	Vũ Đức Anh	62CTM	8	15	29	24	76	Đạt
27	34	2051054197	Nguyễn Hữu Tuấn Anh	62CK1	9	20	19	20	68	Đạt
28	38	2051063596	Phạm Thế Anh	62TH4	16	20	28	18	82	Đạt
29	39	2051063806	Vũ Việt Anh	62TH-NB	12	17	18	14	61	Đạt
30	40	2051060380	Dương Quốc Anh	62TH5	9	12	30	24	75	Đạt
31	41	2051063955	Nguyễn Ngọc Ánh	62TH-NB	11	14	23	22	70	Đạt
32	42	2051201169	Ngô Duy Ba	62CĐT4	11	9	16	16	52	Đạt
33	43	2051102408	Nguyễn Anh Bắc	62H	12	13	19	22	66	Đạt
34	44	2051053999	Lê Hữu Bằng	62CK2	5	17	28	22	72	
35	45	2051060402	Trịnh Quốc Bảo	62PM2	8	11	14	24	57	Đạt
36	46	2051063478	Nguyễn Kim Báu	62TH4	13	15	26	16	70	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Nghe	Điểm Nói	Điểm Đọc	Điểm Viết	Tổng Điểm	Ghi chú
37	47	2054011661	Hà Thị Bình	62K2	17	14	29	28	88	Đạt
38	48	2051060403	Huy Văn Bình	62PM2	12	19	29	24	84	Đạt
39	49	1954033053	Lều Nguyệt Cầm	61KT5	4	BT	18	20	42	
40	50	2051063575	Hồ Sỹ Chắt	62PM1	7	5	9	8	29	
41	51	2054036345	Đỗ Thị Kim Chi	62KT4	8	5	24	16	53	
42	52	2054036378	Lê Thị Linh Chi	62KT4	10	9	12	10	41	
43	53	2051060407	Bùi Thị Linh Chi	62TH5	17	15	28	30	90	Đạt
44	54	2054032068	Phạm Lan Chi	62KT2	10	14	29	30	83	Đạt
45	55	2051234673	Phạm Đức Chiến	62KTO4	9	11	20	12	52	Đạt
46	56	2051201170	Đỗ Minh Chiến	62CĐT1	10	13	17	16	56	Đạt
47	57	2051204537	Lê Công Chiến	62CĐT1	7	13	20	10	50	Đạt
48	58	1951111224	Nguyễn Như Chiến	61CT	14	14	23	24	75	Đạt
49	60	1951060560	Phạm Xuân Chiến	61PM1	12	13	25	12	62	Đạt
50	62	1951113472	Nguyễn Thị Kiều Chinh	61CT	9	12	22	26	69	Đạt
51	63	1954022718	Nguyễn Khắc Chính	61QT2	16	16	30	26	88	Đạt
52	64	2051060410	Hà Xuân Chinh	62TH4	11	15	29	30	85	Đạt
53	65	1954012475	Nguyễn Công Chung	61K3	7	8	16	20	51	Đạt
54	66	2051063911	Nguyễn Thành Chung	62TH1	6	11	24	12	53	Đạt
55	67	2051060412	Trần Đức Chung	62TH2	19	BT	22	8	49	
56	68	1951060565	Nguyễn Văn Chương	61TH6	13	15	23	22	73	Đạt
57	69	1951201640	Nguyễn Văn Công	61CĐT2	7	12	21	16	56	Đạt
58	70	2051063627	Nguyễn Văn Công	62TH4	13	15	19	26	73	Đạt
59	71	1951010070	Nguyễn Khắc Công	61C	17	13	24	26	80	Đạt
60	72	2051063474	Nguyễn Trí Công	62TH-NB	8	12	28	22	70	Đạt
61	74	2051141019	Nguyễn Ngọc Cương	62QLXD1	10	15	19	18	62	Đạt
62	75	2051063879	Lê Hoàng Cường	62TH2	11	12	22	12	57	Đạt
63	76	1951010071	Cao Văn Cường	61C	4	6	22	30	62	
64	77	1951060576	Nguyễn Văn Cường	61TH5	9	14	21	28	72	Đạt
65	78	1951060573	Đặng Mạnh Cường	61TH5	10	15	22	22	69	Đạt
66	80	2051073342	Bùi Mạnh Cường	62CTN	7	12	18	24	61	Đạt
67	81	2051060420	Nguyễn Đức Cường	62PM2	4	BT	17	24	45	
68	82	2051054165	Đỗ Văn Cường	62CTM	10	10	28	22	70	Đạt
69	83	1951013404	Nguyễn Việt Cường	61C	9	12	26	22	69	Đạt
70	84	2051100868	Ngô Trọng Đại	62H	9	10	30	30	79	Đạt
71	85	2051234688	Nguyễn Hữu Đại	62KTO2	5	BT	18	22	45	
72	86	1951091170	Phạm Hồng Đăng	61MT	13	15	29	24	81	Đạt
73	87	2051063459	Bùi Hải Đăng	62PM1	17	14	29	26	86	Đạt
74	88	2051063538	Nguyễn Minh Đăng	62TH5	19	12	30	26	87	Đạt
75	89	2051060433	Nguyễn Tiến Đạt	62TH5	5	BT	16	14	35	
76	90	1954022725	Trần Viết Đạt	61QT2	11	8	18	26	63	Đạt
77	91	2051054235	Nguyễn Văn Đạt	62CTM	3	9	7	10	29	
78	92	2051050222	Nguyễn Văn Đạt	62CK1	20	12	26	28	86	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Nghe	Điểm Nói	Điểm Đọc	Điểm Viết	Tổng Điểm	Ghi chú
79	93	1954022721	Nguyễn Tiến Đạt	61QT2	17	16	26	26	85	Đạt
80	94	2051023291	Nguyễn Quang Đạt	62N	3	6	15	12	36	
81	95	2051063691	Tạ Tiến Đạt	62TH4	15	11	30	30	86	Đạt
82	96	2051234740	Phạm Thế Đạt	62KTO3	6	12	18	30	66	Đạt
83	97	2051063587	Nguyễn Tiến Đạt	62TH1	12	16	27	30	85	Đạt
84	98	1951222107	Đỗ Tuấn Đạt	61CTM	14	11	25	20	70	Đạt
85	99	1954012479	Phạm Thành Đạt	61K3	14	14	27	24	79	Đạt
86	101	2051063617	Phạm Bá Tuấn Đạt	62TH2	7	11	13	22	53	Đạt
87	102	2051234611	Trịnh Tiến Đạt	62KTO4	6	11	22	24	63	Đạt
88	103	1951071146	Huỳnh Quang Đạt	61CTN	5	14	20	24	63	
89	104	2054036547	Vũ Thành Đạt	62KT5	3	BT	19	26	48	
90	105	1951060602	Phan Văn Dinh	61TH6	9	7	28	28	72	Đạt
91	106	1951060603	Nguyễn Hải Đình	61HT	12	6	30	24	72	Đạt
92	107	2051141027	Nông Minh Dịu	62QLXD1	20	6	26	28	80	Đạt
93	108	2051054048	Trần Văn Đoàn	62CTM	6	BT	28	28	62	
94	110	2051063495	Nguyễn Đăng Đông	62TH1	12	8	13	20	53	Đạt
95	111	2051234617	Nguyễn Văn Đông	62KTO4	19	5	30	28	82	
96	112	2051234642	Nguyễn Văn Đông	62KTO2	20	7	28	24	79	Đạt
97	114	1951060618	Ngân Minh Đức	61TH2	6	9	30	24	69	Đạt
98	115	2051204505	Nguyễn Duy Đức	62CĐT1	9	7	15	20	51	Đạt
99	116	2051063504	Bùi Anh Đức	62TH2	13	7	21	28	69	Đạt
100	117	2051063506	Trần Xuân Đức	62PM2	7	7	17	16	47	
101	118	2051063794	Nguyễn Trung Đức	62TH4	16	12	29	28	85	Đạt
102	119	2051060456	Nguyễn Văn Đức	62PM2	10	12	29	24	75	Đạt
103	120	2051063505	Hồ Hữu Đức	62TH-NB	11	11	24	26	72	Đạt
104	121	2051204592	Lê Tư Đức	62CĐT2	12	6	30	18	66	Đạt
105	122	2054032079	Nguyễn Minh Đức	62KT2	10	7	26	10	53	Đạt
106	124	1951060624	Nguyễn Văn Đức	61TH6	9	9	28	24	70	Đạt
107	125	2051204535	Nguyễn Tuấn Đức	62CĐT3	14	8	30	30	82	Đạt
108	126	1951060611	Chu Tiến Đức	61TH1	14	14	27	22	77	Đạt
109	128	2054032081	Nguyễn Thị Thùy Dung	62KT1	11	6	14	22	53	Đạt
110	130	2054036300	Lê Thị Dung	62KT6	4	10	23	24	61	
111	131	1954022735	Nguyễn Như Dung	61QT2	9	14	16	20	59	Đạt
112	132	2054011670	Nguyễn Thị Thùy Dung	62K1	18	10	20	20	68	Đạt
113	133	1951050337	Nguyễn Tiến Dũng	61CK-MXD	4	BT	BT	BT	4	
114	134	2051063499	Nguyễn Tấn Dũng	62HT	6	13	18	26	63	Đạt
115	135	2051063765	Nguyễn Tiến Dũng	62HT	9	12	27	26	74	Đạt
116	136	2051204451	Ngô Tuấn Dũng	62CĐT1	13	12	16	10	51	Đạt
117	137	2051063957	Nguyễn Văn Dũng	62TH3	3	9	13	10	35	
118	138	2051060466	Nghiêm Đình Dũng	62TH1	11	9	18	24	62	Đạt
119	139	2051063775	Đào Tiến Dũng	62TH4	9	8	15	16	48	
120	140	1954022741	Phạm Văn Dũng	61QT1	17	17	27	28	89	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Nghe	Điểm Nói	Điểm Đọc	Điểm Viết	Tổng Điểm	Ghi chú
121	141	2051201184	Hoàng Văn Dũng	62CĐT1	12	10	10	16	48	
122	142	2051063940	Hoàng Đình Dũng	62PM2	11	9	15	22	57	Đạt
123	143	2051201185	Nguyễn Tấn Dũng	62CĐT4	7	BT	7	6	20	
124	144	1951121286	Nguyễn Xuân Dương	61KTĐ1	15	4	11	14	44	
125	145	2051211319	Nguyễn Bá Dương	62TĐH3	2	4	10	8	24	
126	146	2051211316	Lê Anh Dương	62TĐH1	13	10	29	30	82	Đạt
127	147	2051211315	Lê Văn Dương	62TĐH2	9	12	22	20	63	Đạt
128	148	2051054192	Hà Xuân Dương	62CTM	7	10	20	28	65	Đạt
129	149	1951121287	Phan Hữu Tùng Dương	61KTĐ1	10	15	24	28	77	Đạt
130	150	2051204358	Nguyễn Tùng Dương	62CĐT2	3	BT	15	20	38	
131	151	2051204553	Nguyễn Đức Dương	62CĐT1	6	6	18	14	44	
132	152	2051211314	Đỗ Thái Dương	62TĐH4	16	10	29	24	79	Đạt
133	153	2051050240	Nguyễn Thái Dương	62CK1	3	4	9	10	26	
134	154	2054032087	Tạ Thùy Dương	62KT2	7	4	18	16	45	
135	156	2051234644	Nguyễn Khánh Duy	62KTO2	19	7	25	28	79	Đạt
136	157	1951211891	Nguyễn Quốc Duy	61TĐH3	9	16	25	22	72	Đạt
137	159	2051234726	Nguyễn Văn Duy	62KTO1	10	10	15	6	41	
138	160	1951211889	Bùi Văn Duy	61TĐH3	7	11	18	16	52	Đạt
139	163	1954020055	Đỗ Hương Giang	61QT2	20	17	28	26	91	Đạt
140	164	1951050351	Trần Trường Giang	61CK-CNCK	20	16	29	26	91	Đạt
141	165	2051234693	Hoàng Minh Giang	62KTO4	8	12	19	20	59	Đạt
142	166	1954033089	Nguyễn Nhật Giang	61KT4	20	17	27	28	92	Đạt
143	167	2051234797	Phạm Như Giang	62KTO3	15	17	26	26	84	Đạt
144	169	1951040228	Lê Thị Thu Hà	61CX	13	11	13	26	63	Đạt
145	170	2051141034	Đinh Trọng Hà	62QLXD1	7	10	28	28	73	Đạt
146	171	2054032098	Nguyễn Thị Hồng Hà	62KT2	6	BT	27	28	61	
147	172	2054036290	Vũ Thị Hà	62KT4	10	13	25	26	74	Đạt
148	173	2054036586	Lương Đoàn Ngọc Hà	62KT1	16	15	23	26	80	Đạt
149	174	2054032099	Phùng Thị Thu Hà	62KT2	5	10	26	26	67	
150	175	2051020078	Lê Thị Hà	62N	3	BT	6	4	13	
151	176	2054039074	Nguyễn Thị Thu Hà	62KT1	7	14	19	14	54	Đạt
152	177	2051204338	Nguyễn Quang Hải	62CĐT1	12	12	26	12	62	Đạt
153	178	2051063487	Vũ Hồng Hải	62PM2	20	14	30	28	92	Đạt
154	179	1951201670	Vũ Ngọc Hải	61CĐT2	7	BT	20	20	47	
155	181	2051063943	Bùi Minh Hải	62PM2	10	6	29	24	69	Đạt
156	182	2051234758	Hoàng Đình Hải	62KTO4	10	13	25	18	66	Đạt
157	183	1951201666	Phạm Đức Hải	61CĐT1	7	10	19	14	50	Đạt
158	184	2054032111	Trần Thu Hằng	62KT2	9	12	14	18	53	Đạt
159	185	2054032110	Tạ Thị Thu Hằng	62KT1	8	15	27	28	78	Đạt
160	186	2054032105	Nguyễn Thị Hằng	62KT1	9	BT	12	12	33	
161	187	2054036351	Lê Minh Hằng	62KT4	11	13	23	8	55	
162	188	2054036325	Lê Thị Hằng	62KT1	8	10	17	18	53	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Nghe	Điểm Nói	Điểm Đọc	Điểm Viết	Tổng Điểm	Ghi chú
163	189	2054036333	Đinh Thị Hanh	62KT3	20	12	14	30	76	Đạt
164	190	2054036412	Phạm Thị Thu Hạnh	62KT3	5	11	20	22	58	
165	191	2051234826	Đỗ Minh Hào	62KTO1	8	13	16	26	63	Đạt
166	192	1951211903	Bùi Văn Hào	61TĐH4	6	11	21	16	54	Đạt
167	193	2051204294	Nguyễn Đức Hậu	62CĐT2	10	11	21	16	58	Đạt
168	195	1951010086	Vũ Thị Thanh Hiền	61C	4	BT	8	12	24	
169	196	2054036457	Đặng Thị Thu Hiền	62KT5	7	4	12	14	37	
170	198	2051204305	Nguyễn Minh Hiền	62CĐT1	5	BT	23	26	54	
171	199	1951211905	Đặng Xuân Hiền	61TĐH4	6	9	23	30	68	Đạt
172	200	1951211907	Hoàng Thế Hiền	61TĐH3	6	9	14	BT	29	
173	202	1951060698	Trần Ngọc Hiệp	61HT	20	12	28	24	84	Đạt
174	203	2051063731	Phan Văn Hiệp	62TH1	11	BT	19	22	52	
175	205	1951040233	Đỗ Văn Hiếu	61CX	10	10	17	18	55	Đạt
176	206	1951040235	Nguyễn Ngọc Hiếu	61CX	7	8	17	22	54	Đạt
177	208	2051063528	Nguyễn Minh Hiếu	62TH-VA	19	15	23	28	85	Đạt
178	209	2051234666	Bùi Huy Hiếu	62KTO4	6	8	21	22	57	Đạt
179	210	1951121302	Triệu Quang Hiếu	61KTĐ2	15	14	25	20	74	Đạt
180	211	2051063900	Bùi Quang Hiếu	62HT	20	7	22	26	75	Đạt
181	212	1951211916	Nguyễn Sĩ Hiếu	61TĐH4	17	17	30	22	86	Đạt
182	213	2051063810	Nguyễn Văn Hiếu	62TH4	6	19	23	28	76	Đạt
183	214	2051063674	Mai Xuân Hiếu	62HT	17	10	19	18	64	Đạt
184	215	2051053988	Đình Trung Hiếu	62CK3	11	8	25	20	64	Đạt
185	216	2051234731	Vũ Minh Hiếu	62KTO2	19	14	28	28	89	Đạt
186	217	1951060707	Nguyễn Trung Hiếu	61HT	17	15	28	18	78	Đạt
187	219	2051054185	Nguyễn Văn Hiếu	62CK3	8	12	20	30	70	Đạt
188	220	2051060510	Nguyễn Văn Hiếu	62TH5	19	19	23	24	85	Đạt
189	221	2051063767	Bùi Minh Hiếu	62TH-NB	8	10	29	28	75	Đạt
190	222	2051060509	Nguyễn Thế Hiếu	62TH3	8	16	17	12	53	Đạt
191	223	2051054134	Trịnh Xuân Hiệu	62CK1	8	13	12	4	37	
192	224	2051073346	Đặng Ngọc Hinh	62CTN	0	9	11	16	36	
193	225	2054032121	Bùi Thị Thanh Hoa	62KT1	20	11	29	28	88	Đạt
194	226	2051181042	Đỗ Quỳnh Hoa	62KTH	16	BT	17	8	41	
195	227	2054036570	Vũ Thị Thanh Hoa	62KT4	19	13	29	30	91	Đạt
196	228	2054036366	Nguyễn Thị Hoa	62KT6	7	13	22	24	66	Đạt
197	229	1954033132	Nguyễn Phương Hoa	61KT4	15	18	24	28	85	Đạt
198	230	1951121304	Lương Đức Hòa	61KTĐ2	20	10	13	24	67	Đạt
199	231	1951010089	Nguyễn Thị Hoài	61C	7	8	15	26	56	Đạt
200	232	2051204470	Nguyễn Thị Hoài	62CĐT4	3	9	18	14	44	
201	233	2051063795	Trần Văn Hoan	62TH3	7	12	19	20	58	Đạt
202	234	2051211338	Nguyễn Đình Hoàn	62TĐH2	19	9	26	16	70	Đạt
203	235	1951211920	Nguyễn Lương Hoàn	61TĐH4	17	12	27	26	82	Đạt
204	236	2051234619	Dương Công Hoàn	62KTO2	19	11	28	30	88	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Nghe	Điểm Nói	Điểm Đọc	Điểm Viết	Tổng Điểm	Ghi chú
205	237	2051063631	Lê Việt Hoàng	62PM1	15	11	28	24	78	Đạt
206	238	1951010091	Ngô Huy Hoàng	61C	8	6	22	10	46	
207	240	1951040239	Cao Đức Hoàng	61CX	19	13	29	30	91	Đạt
208	241	1951201690	Trịnh Thanh Hoàng	61CĐT1	14	11	21	18	64	Đạt
209	242	2051063619	Nguyễn Duy Hoàng	62TH2	13	6	27	26	72	Đạt
210	243	2051141045	Nguyễn Minh Hoàng	62QLXD1	14	6	18	10	48	
211	244	1951071152	Nguyễn Tân Hoàng	61CTN	10	7	21	22	60	Đạt
212	245	2051204530	Nguyễn Tiến Hoàng	62CĐT3	20	15	24	22	81	Đạt
213	246	1951050367	Nguyễn Tiến Hoàng	61CK-QLM	13	13	16	20	62	Đạt
214	247	2051234667	Lê Duy Hoàng	62KTO2	19	11	19	18	67	Đạt
215	248	2051063884	Đỗ Việt Hoàng	62PM2	20	14	23	26	83	Đạt
216	249	2051023281	Nguyễn Huy Hoàng	62N	13	10	26	24	73	Đạt
217	250	2051073350	Trần Văn Hoàng	62CTN	19	8	29	28	84	Đạt
218	251	1951010093	Hồ Văn Học	61C	16	10	22	22	70	Đạt
219	252	2051145529	Nguyễn Thị Hồng	62QLXD3	20	8	13	16	57	Đạt
220	253	1954012513	Nguyễn Thị Hồng	61K2	20	11	23	24	78	Đạt
221	254	2054032128	Nguyễn Thị Hồng	62KT2	16	10	21	14	61	Đạt
222	255	2054036395	Trần Thị Hồng	62KT4	17	8	22	16	63	Đạt
223	256	1951232253	Đặng Xuân Hợp	61KTO3	18	14	16	18	66	Đạt
224	257	2051201202	Tô Văn Huân	62CĐT1	14	7	12	8	41	
225	258	2051063484	Nguyễn Bá Huân	62PM2	16	7	17	24	64	Đạt
226	259	2051145478	Phạm Thu Huệ	62N	12	10	23	26	71	Đạt
227	260	1954022809	Trần Thị Huệ	61QT2	14	8	23	24	69	Đạt
228	261	2054036396	Phạm Thanh Huệ	62KT6	14	7	14	22	57	Đạt
229	262	2051234872	Nguyễn Đình Hùng	62KTO1	14	14	28	28	84	Đạt
230	263	2051063944	Trần Đại Hùng	62TH2	16	10	28	30	84	Đạt
231	264	1951201696	Nguyễn Tiến Hùng	61CĐT3	12	12	24	28	76	Đạt
232	265	2051060531	Bùi Duy Hùng	62TH2	14	7	16	10	47	
233	267	2051063776	Đặng Huy Hùng	62PM2	13	12	20	20	65	Đạt
234	268	1951050377	Nguyễn Trọng Hùng	61CK-QLM	20	12	14	26	72	Đạt
235	269	2051060534	Nguyễn Mạnh Hùng	62TH5	17	16	23	20	76	Đạt
236	270	2051204479	Nguyễn Viết Hưng	62CĐT2	7	6	20	14	47	
237	271	2054032131	Nguyễn Quang Hưng	62KT2	12	8	12	16	48	
238	273	2051060544	Nguyễn Quang Hưng	62TH5	16	14	24	30	84	Đạt
239	274	2051183417	Nguyễn Thùy Hương	62KTH	14	18	21	22	75	Đạt
240	275	2054032134	Phùng Thúy Hường	62KT1	9	10	16	20	55	Đạt
241	277	2051050264	Hoàng Quốc Huy	62CK3	4	2	8	14	28	
242	278	2051063919	Trần Quang Huy	62TH4	16	18	28	22	84	Đạt
243	279	2051234742	Đào Huy Huy	62KTO2	17	17	27	18	79	Đạt
244	280	1951010100	Vương Quốc Huy	61C	15	12	9	26	62	Đạt
245	281	2051050266	Lưu Văn Huy	62CK2	3	BT	5	16	24	
246	282	2051063707	Đỗ Hoàng Huy	62PM2	19	17	28	24	88	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Nghe	Điểm Nói	Điểm Đọc	Điểm Viết	Tổng Điểm	Ghi chú
247	283	2051063488	Nguyễn Quang Huy	62PM1	17	19	29	24	89	Đạt
248	284	2051211356	Ngô Quốc Huy	62TĐH.NB-HQ	19	9	16	14	58	Đạt
249	285	2051063651	Trần Quang Huy	62PM1	15	17	18	28	78	Đạt
250	286	1951201702	Bùi Quang Huy	61CĐT3	20	11	17	16	64	Đạt
251	287	2051234648	Bùi Văn Huy	62KTO2	17	6	16	14	53	Đạt
252	288	1951071154	Nguyễn Quang Huy	61CTN	17	10	29	28	84	Đạt
253	289	2051204570	Nguyễn Việt Huy	62CĐT1	19	20	20	18	77	Đạt
254	290	1954022826	Phạm Mai Huy	61QT4	16	17	28	28	89	Đạt
255	292	1951071155	Nguyễn Quang Huy	61CTN	15	16	26	26	83	Đạt
256	293	2051182366	Nguyễn Ngọc Huyền	62KTH	19	17	28	30	94	Đạt
257	295	2054036414	Trần Thanh Huyền	62KT5	20	12	16	26	74	Đạt
258	296	2051145574	Lê Văn Huỳnh	62QLXD3	15	10	26	28	79	Đạt
259	297	2051234658	Phạm Đình Kha	62KTO1	13	12	12	10	47	
260	298	1951111234	Nguyễn Chí Khải	61CT	14	11	26	18	69	Đạt
261	300	2051204473	Nguyễn Văn Khải	62CĐT4	19	10	28	30	87	Đạt
262	301	2051063837	Nguyễn Văn Khải	62TH1	16	10	14	18	58	Đạt
263	302	1951010101	Lê Văn Khải	61C	13	6	13	22	54	Đạt
264	303	1951232277	Vũ Hoàng Khải	61KTO1	11	12	22	14	59	Đạt
265	305	2051234897	Phạm Thế Khải	62KTO1	15	10	11	20	56	Đạt
266	307	2051234750	Nguyễn Văn Khang	62KTO1	18	11	22	18	69	Đạt
267	308	2051060560	Nguyễn Minh Khang	62TH2	18	13	28	24	83	Đạt
268	310	2051073339	Nguyễn Thúy Khanh	62CTN	12	13	14	12	51	Đạt
269	311	2051063472	Trần Văn Khánh	62HT	12	16	16	24	68	Đạt
270	312	2054036589	Nguyễn Ngọc Khánh	62KT6	20	12	28	28	88	Đạt
271	313	2051234695	Cao Duy Khánh	62KTO4	5	8	BT	BT	13	
272	314	2051063823	Trần Bảo Khánh	62TH3	18	BT	8	8	34	
273	315	2051234622	Nguyễn Hữu Khoa	62KTO1	20	10	27	30	87	Đạt
274	317	1951121326	Nguyễn Xuân Khu	61KTĐ1	14	9	14	14	51	Đạt
275	318	1951093429	Phí Hoàng Khương	61MT	7	6	15	18	46	
276	319	1951060794	Nguyễn Trung Kiên	61TH1	11	10	21	16	58	Đạt
277	320	2051103362	Lã Tiến Kiên	62H	10	8	18	22	58	Đạt
278	321	2051201210	Đỗ Ngọc Kiên	62CĐT4	18	11	25	26	80	Đạt
279	322	2051060569	Nguyễn Trung Kiên	62HT	14	9	21	22	66	Đạt
280	323	1951040248	Vũ Trung Kiên	61CX	16	12	23	30	81	Đạt
281	324	1951040247	Thái Doãn Kiên	61CX	19	10	20	22	71	Đạt
282	325	2051054266	Nguyễn Trung Kiên	62CK2	5	6	14	10	35	
283	326	1951010107	Vũ Trung Kiên	61C	6	7	24	28	65	Đạt
284	327	2051204353	Trịnh Hữu Kiên	62CĐT3	9	5	14	10	38	
285	328	2051234806	Nguyễn Xuân Kiêu	62KTO1	8	4	15	20	47	
286	329	1954012528	Nguyễn Hoàng Kỳ	61K3	13	13	18	12	56	Đạt
287	330	2051063652	Nguyễn Hữu Kỳ	62TH5	16	9	18	26	69	Đạt
288	331	2051063721	Trần Trung Lâm	62TH-VA	6	8	13	26	53	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Nghe	Điểm Nói	Điểm Đọc	Điểm Viết	Tổng Điểm	Ghi chú
289	332	2051145462	Trương Hồng Lâm	62QLXD3	15	13	13	22	63	Đạt
290	333	1951201719	Nguyễn Tùng Lâm	61CĐT3	19	4	23	28	74	
291	334	2051063811	Giang Văn Lâm	62TH1	17	5	27	26	75	
292	335	2054036286	Trần Thị Nhật Lệ	62KT4	13	14	24	20	71	Đạt
293	336	2051060577	Nguyễn Văn Lịch	62PM2	12	6	16	24	58	Đạt
294	337	1954012532	Hoàng Kim Liên	61K3	12	10	23	22	67	Đạt
295	338	2054036590	Trương Hà Linh	62KT1	7	1	8	12	28	
296	340	2051063779	Nguyễn Danh Linh	62HT	10	6	11	16	43	
297	342	1951060814	Vương Quang Linh	61TH-NB	18	12	23	26	79	Đạt
298	343	2051063945	Trung Thị Linh	62PM2	16	15	19	22	72	Đạt
299	344	2051141062	Lê Trọng Linh	62QLXD1	15	10	21	26	72	Đạt
300	345	2054032162	Nguyễn Thị Thùy Linh	62KT1	12	11	23	24	70	Đạt
301	346	2051054010	Nguyễn Thùy Linh	62CK1	11	12	18	22	63	Đạt
302	347	2051191132	Bùi Thị Thùy Linh	62SH	19	13	24	18	74	Đạt
303	348	2051234640	Nguyễn Văn Linh	62KTO3	10	6	18	18	52	Đạt
304	349	2051201213	Nguyễn Ngọc Linh	62CĐT1	12	15	17	22	66	Đạt
305	350	2051073335	Phạm Quang Linh	62CTN	13	13	16	8	50	
306	351	2051023280	Tạ Bích Loan	62C	14	14	26	24	78	Đạt
307	352	2051060589	Trần Thị Thanh Loan	62TH2	20	10	27	30	87	Đạt
308	353	2051063753	Phạm Đức Lộc	62TH2	16	7	14	18	55	Đạt
309	354	2051073347	Nguyễn Danh Lợi	62CTN	13	7	21	24	65	Đạt
310	355	2051234823	Nguyễn Thanh Lợi	62KTO2	20	8	16	24	68	Đạt
311	356	2051204557	Trần Văn Long	62CĐT3	8	6	7	8	29	
312	357	1951111237	Nguyễn Thành Long	61CT	13	6	11	14	44	
313	358	1951211968	Nguyễn Đình Long	61TĐH4	19	6	24	26	75	Đạt
314	359	1951060828	Nguyễn Hoàng Long	61HT	20	9	30	28	87	Đạt
315	360	1951111235	Mai Văn Long	61CT	12	6	14	18	50	Đạt
316	361	2051204556	Nguyễn Khắc Long	62CĐT2	14	6	17	8	45	
317	362	2051063481	Nguyễn Thành Long	62TH1	16	8	21	24	69	Đạt
318	363	2051063812	Trần Hoàng Long	62TH5	16	9	23	22	70	Đạt
319	364	2051063824	Nguyễn Thành Long	62TH2	12	10	24	26	72	Đạt
320	365	1951111236	Nguyễn Thành Long	61CT	17	10	26	26	79	Đạt
321	366	1951060821	Đặng Ngọc Long	61PM2	11	11	27	26	75	Đạt
322	367	2051211378	Lâm Ngọc Long	62TĐH3	6	4	21	28	59	
323	368	2051063530	Nguyễn Dương Long	62TH4	19	17	25	26	87	Đạt
324	369	2051063579	Phạm Khánh Long	62PM2	11	4	15	22	52	
325	370	2051204524	Nguyễn Đình Luân	62CĐT1	19	6	30	30	85	Đạt
326	371	2051063967	Nguyễn Văn Lương	62HT	19	4	24	24	71	
327	372	1951211976	Đinh Văn Lượng	61TĐH2	19	12	20	26	77	Đạt
328	373	2051211379	Hà Đức Luyện	62TĐH.NB-HQ	7	10	22	24	63	Đạt
329	374	2054032172	Hoàng Thị Khánh Ly	62KT2	15	8	27	26	76	Đạt
330	375	2054036375	Đỗ Thị Cẩm Ly	62KT5	19	14	23	26	82	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Nghe	Điểm Nói	Điểm Đọc	Điểm Viết	Tổng Điểm	Ghi chú
331	376	2054036459	Trần Phương Ly	62KT3	16	7	23	24	70	Đạt
332	377	2054011735	Hoàng Thị Lý	62K1	8	4	13	16	41	
333	378	2054036416	Bùi Thị Mai	62KT5	15	13	22	28	78	Đạt
334	381	2051204410	Nguyễn Chương Mạnh	62CĐT1	3	BT	20	28	51	
335	382	2051141068	Nguyễn Đình Mạnh	62QLXD1	19	10	11	14	54	Đạt
336	383	1951060854	Trần Văn Mạnh	61TH4	14	16	28	18	76	Đạt
337	384	2051050287	Phạm Hùng Mạnh	62CK1	6	BT	12	14	32	
338	386	2051060605	Nguyễn Huy Mạnh	62TH3	19	19	28	30	96	Đạt
339	387	1951201734	Nguyễn Văn Mạnh	61CĐT1	18	14	20	24	76	Đạt
340	388	2051063448	Nguyễn Thị Mây	62TH1	18	14	23	22	77	Đạt
341	389	2051060611	Khuất Quang Minh	62TH4	14	13	24	30	81	Đạt
342	391	2051063634	Đỗ Đức Minh	62TH2	11	BT	6	14	31	
343	393	1951010115	Vũ Trọng Minh	61C	20	7	14	18	59	Đạt
344	394	1951201735	Hà Văn Minh	61CĐT1	18	7	22	30	77	Đạt
345	395	1951060863	Lê Nguyễn Nhật Minh	61TH-NB	18	14	17	22	71	Đạt
346	396	2051054230	Nguyễn Quang Minh	62CK3	12	10	12	20	54	Đạt
347	397	2051090852	Phạm Quang Minh	62MT	10	12	11	20	53	Đạt
348	399	1951060867	Nguyễn Tuấn Minh	61TH1	18	12	26	30	86	Đạt
349	400	1951060857	Đặng Quang Minh	61TH-NB	13	7	16	16	52	Đạt
350	401	2051145607	Nguyễn Đức Minh	62QLXD3	18	14	18	18	68	Đạt
351	402	1951060864	Mai Duy Tuấn Minh	61TH5	18	13	29	18	78	Đạt
352	403	1951071159	Thiều Công Minh	61CTN	15	13	17	12	57	Đạt
353	404	1951211985	Phạm Vũ Minh	61TĐH4	18	9	16	22	65	Đạt
354	405	1954033239	Lê Hoàng Minh	61KT5	18	18	26	28	90	Đạt
355	406	2051063622	Khổng Văn Minh	62TH-NB	8	10	19	16	53	Đạt
356	408	2051063580	Vũ Thị Trà My	62PM2	17	18	19	24	78	Đạt
357	409	2051201220	Hoàng Hải Nam	62CĐT1	10	11	26	28	75	Đạt
358	410	2051050299	Nguyễn Phương Nam	62CK1	12	9	21	20	62	Đạt
359	411	1951060882	Trần Huy Nam	61TH-NB	20	17	29	28	94	Đạt
360	412	2051234702	Phạm Phương Nam	62KTO2	16	16	29	24	85	Đạt
361	413	1951091191	Nguyễn Thành Nam	61MT	8	14	18	12	52	Đạt
362	414	1951060876	Lê Vũ Hoàng Nam	61TH6	9	16	23	24	72	Đạt
363	416	2051063523	Lương Văn Nam	62PM2	17	19	28	26	90	Đạt
364	417	1951060878	Nguyễn Hải Nam	61TH5	19	13	30	30	92	Đạt
365	418	1951211991	Nguyễn Huy Giang Nam	61TĐH3	2	BT	9	12	23	
366	420	2051060638	Nguyễn Thị Nga	62HT	7	6	14	16	43	
367	421	1954033246	Trần Thị Nga	61KT5	20	13	26	26	85	Đạt
368	422	2051191137	Trương Thị Nga	62SH	8	8	20	16	52	Đạt
369	423	2051145592	Đỗ Thị Hồng Ngân	62QLXD3	7	7	16	12	42	
370	424	2054036319	Vũ Mai Ngân	62KT5	11	10	15	12	48	
371	425	2051145582	Lê Quang Nghị	62QLXD3	9	BT	5	12	26	
372	428	1951060886	Bùi Văn Nghĩa	61TH5	12	12	30	30	84	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Nghe	Điểm Nói	Điểm Đọc	Điểm Viết	Tổng Điểm	Ghi chú
373	429	1954022888	Trần Văn Nghĩa	61QT3	19	11	27	28	85	Đạt
374	430	2051063654	Trần Trọng Nghĩa	62TH3	19	9	18	20	66	Đạt
375	431	2051054275	Phùng Văn Nghĩa	62CK2	4	7	28	30	69	
376	432	2054036577	Vũ Bích Ngọc	62KT1	12	10	26	22	70	Đạt
377	433	2051204386	Nguyễn Văn Ngọc	62CĐT2	6	4	30	30	70	
378	434	2051063683	Trần Quang Nguyên	62TH3	9	7	12	20	48	
379	435	2051234860	Hoàng Văn Nguyên	62KTO1	11	10	10	18	49	
380	436	2054032205	Dương Thị Nhân	62KT1	11	7	24	28	70	Đạt
381	437	2051234689	Tô Duy Nhân	62KTO1	13	4	15	10	42	
382	438	2051234849	Khúc Trọng Nhân	62KTO4	15	12	24	24	75	Đạt
383	439	2051231556	Đoàn Long Nhật	62TH5	20	9	27	22	78	Đạt
384	440	2054011755	Nguyễn Thanh Thảo Nhi	62K1	18	12	22	24	76	Đạt
385	441	2054036485	Nguyễn Thị Nhung	62KT5	18	8	23	26	75	Đạt
386	442	2051183411	Phạm Thị Nhung	62KTH	7	10	16	20	53	Đạt
387	443	2051023279	Phạm Thị Hồng Nhung	62N	11	9	16	24	60	Đạt
388	444	2054036324	Đinh Thị Nhung	62KT4	7	12	23	30	72	Đạt
389	445	2054032213	Tổng Thị Thùy Nhung	62KT2	19	12	21	22	74	Đạt
390	446	2054036439	Chu Thị Nhung	62KT2	15	14	22	28	79	Đạt
391	447	1951060905	Nguyễn Thị Thùy Ninh	61TH6	15	13	25	26	79	Đạt
392	448	2051070815	Nguyễn Hoàng Ninh	62CTN	11	5	16	20	52	
393	449	2051192455	Nguyễn Thị Tuyết Oanh	62SH	14	15	16	22	67	Đạt
394	450	2051060652	Nguyễn Thị Thúy Oanh	62TH4	10	7	14	14	45	
395	451	2051073329	Lê Thị Kim Oanh	62CTN	13	13	28	24	78	Đạt
396	452	2051063772	Ngô Nam Phong	62TH3	13	11	20	28	72	Đạt
397	453	1951211995	Nguyễn Tuấn Phong	61TĐH2	16	7	25	24	72	Đạt
398	454	2051063666	Dương Trường Phong	62TH2	12	9	20	28	69	Đạt
399	455	2051204395	Vũ Mạnh Phong	62CĐT1	12	13	22	14	61	Đạt
400	456	2051063950	Nguyễn Đức Phong	62PM2	19	14	20	22	75	Đạt
401	457	2051204525	Nguyễn Văn Phong	62CĐT2	16	13	24	28	81	Đạt
402	458	1951201752	Mai Công Phong	61CĐT1	7	10	17	14	48	
403	459	2054032221	Nguyễn Văn Phong	62KT2	20	14	15	14	63	Đạt
404	461	1951010122	Vũ Bá Phúc	61C	20	14	18	30	82	Đạt
405	462	2051054222	Bùi Hồng Phúc	62CK2	15	12	22	26	75	Đạt
406	463	1951211996	Nguyễn Đăng Phúc	61TĐH1	20	15	23	28	86	Đạt
407	464	2051234643	Lê Hoàng Phước	62KTO2	11	16	27	28	82	Đạt
408	465	1951060929	Nguyễn Văn Phương	61PM1	9	16	15	16	56	Đạt
409	466	2051191146	Vũ Mai Hà Phương	62SH	15	7	23	16	61	Đạt
410	467	2054032227	Trần Thu Phương	62KT1	13	14	29	26	82	Đạt
411	468	2051234609	Nguyễn Việt Phương	62KTO1	8	10	22	30	70	Đạt
412	469	1951010123	Nguyễn Nam Phương	61C	7	8	16	22	53	Đạt
413	470	1951211999	Đỗ Minh Phương	61TĐH2	17	7	20	28	72	Đạt
414	471	2051050315	Trần Minh Quân	62CK2	4	BT	19	16	39	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Nghe	Điểm Nói	Điểm Đọc	Điểm Viết	Tổng Điểm	Ghi chú
415	473	2051050313	Nguyễn Hải Quân	62CK1	2	9	16	14	41	
416	475	2051145597	Lê Hoàng Quân	62QLXD3	12	7	27	28	74	Đạt
417	476	2051054189	Nguyễn Trường Quân	62CK2	11	10	9	16	46	
418	477	2051103360	Vũ Văn Quân	62H	4	BT	12	14	30	
419	480	2051063815	Nguyễn Minh Quang	62HT	9	12	18	24	63	Đạt
420	481	1951111238	Nguyễn Minh Quang	61CT	12	12	18	20	62	Đạt
421	482	1951212003	Nguyễn Hồng Quang	61TĐH4	12	13	24	22	71	Đạt
422	483	2051231565	Nguyễn Đình Quang	62KTO2	11	15	21	26	73	Đạt
423	484	1951060956	Lê Minh Quang	61TH5	10	18	29	30	87	Đạt
424	486	2051063668	Phạm Bảo Quốc	62PM2	13	11	24	22	70	Đạt
425	487	1951113467	Nguyễn Văn Quý	61CT	14	14	17	28	73	Đạt
426	488	1951201762	Phạm Trọng Quyền	61CĐT2	19	15	19	24	77	Đạt
427	489	2051060674	Nguyễn Trung Quyết	62PM2	14	13	27	28	82	Đạt
428	490	2051234668	Nguyễn Văn Quyết	62KTO1	11	14	27	28	80	Đạt
429	491	2051060673	Bạch Công Quyết	62TH5	14	11	23	28	76	Đạt
430	492	1951103435	Phạm Văn Quyết	61H	7	12	16	24	59	Đạt
431	493	2054036527	Phạm Thị Thu Quỳnh	62KT6	19	13	23	20	75	Đạt
432	495	2051073327	Vũ Thị Quỳnh	62CTN	7	13	18	14	52	Đạt
433	496	2054036463	Nguyễn Thị Quỳnh	62KT2	9	11	14	18	52	Đạt
434	497	2054032234	Trần Hương Quỳnh	62KT1	20	20	30	30	100	Đạt
435	498	2051204527	Đoàn Xuân Sang	62CĐT3	13	12	20	22	67	Đạt
436	500	1951212018	Phạm Văn Sơn	61TĐH3	10	12	16	14	52	Đạt
437	501	1951230039	Lê Công Hoàng Sơn	61KTO1	7	16	27	22	72	Đạt
438	502	2051022397	Nguyễn Duy Sơn	62N	7	17	18	14	56	Đạt
439	503	2051063870	Nguyễn Hoàng Sơn	62TH-NB	19	14	28	26	87	Đạt
440	505	1951010127	Lê Quốc Sơn	61C	13	12	26	24	75	Đạt
441	506	2051204545	Lê Hồng Sơn	62CĐT1	12	BT	18	10	40	
442	507	1951060983	Nguyễn Đắc Sơn	61TH6	5	BT	24	22	51	
443	508	2051063591	Hoàng Phan Sơn	62TH5	14	9	26	30	79	Đạt
444	509	2051231570	Lê Văn Sơn	62KTO3	8	8	9	14	39	
445	510	2051063467	Đặng Tiến Sơn	62PM1	17	9	26	24	76	Đạt
446	511	2051234829	Nguyễn Duy Sơn	62KTO2	10	9	25	22	66	Đạt
447	512	2051063447	Vũ Trường Sơn	62TH5	10	8	28	30	76	Đạt
448	513	2051204315	Đồng Thái Sơn	62CĐT1	18	8	27	22	75	Đạt
449	514	1951113441	Trần Ngọc Sơn	61CT	19	8	29	28	84	Đạt
450	515	2051063445	Phùng Kí Tài	62TH4	17	9	30	30	86	Đạt
451	517	1951111240	Lê Viết Tài	61CT	14	10	14	18	56	Đạt
452	519	1951010128	Phùng Đức Tài	61C	17	7	24	20	68	Đạt
453	520	2051063723	Nguyễn Đăng Tam	62TH5	9	10	22	24	65	Đạt
454	522	2051204542	Lương Minh Tâm	62CĐT4	3	3	10	8	24	
455	523	1951020173	Đỗ Đức Tân	61N	18	12	27	30	87	Đạt
456	524	2051054117	Nguyễn Văn Tân	62CK1	18	14	18	16	66	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Nghe	Điểm Nói	Điểm Đọc	Điểm Viết	Tổng Điểm	Ghi chú
457	526	1951010133	Phan Ngọc Tân	61C	18	10	14	16	58	Đạt
458	528	2051060698	Nguyễn Hà Thái	62PM1	20	17	29	28	94	Đạt
459	529	2051063464	Nguyễn Quang Thái	62TH5	8	15	22	30	75	Đạt
460	530	1951113455	Đinh Văn Thái	61CT	6	BT	21	16	43	
461	531	2051234655	Đào Văn Thái	62KTO4	14	15	24	24	77	Đạt
462	532	2051063757	Nguyễn Đình Thái	62HT	15	9	27	30	81	Đạt
463	535	1951064102	Trần Đức Thắng	61HT	9	7	27	12	55	Đạt
464	536	2051063647	Bùi Đức Thắng	62TH1	9	11	26	16	62	Đạt
465	537	1951232352	Tô Văn Thắng	61KTO3	17	17	25	20	79	Đạt
466	538	2051054100	Phạm Ngọc Thắng	62CK2	15	7	26	20	68	Đạt
467	540	2051060710	Vũ Đức Thắng	62TH5	11	14	21	28	74	Đạt
468	541	2051063893	Trần Văn Thắng	62TH-VA	20	15	27	24	86	Đạt
469	542	2051063816	Nguyễn Ngọc Thắng	62TH4	18	7	27	28	80	Đạt
470	543	2051063892	Hoàng Đức Thắng	62PM1	3	11	29	30	73	
471	544	2051063442	Lê Ngọc Thắng	62PM2	20	16	26	28	90	Đạt
472	545	2051063669	Phạm Quang Thanh	62TH1	7	9	24	28	68	Đạt
473	546	2051063786	Nguyễn Hữu Thành	62TH5	14	10	23	22	69	Đạt
474	548	2051063571	Phan Xuân Thành	62TH2	15	14	18	22	69	Đạt
475	549	2051054273	Nguyễn Quang Thành	62CK2	12	5	22	30	69	
476	550	2051204481	Nguyễn Trọng Thành	62CĐT3	14	7	20	12	53	Đạt
477	551	2051060713	Lê Hoàng Thành	62PM1	17	16	28	28	89	Đạt
478	552	2051234714	Nguyễn Danh Thành	62KTO1	13	4	29	28	74	
479	553	1951113470	Lâm Ngọc Thành	61CT	6	4	18	22	50	
480	554	1951212039	Bùi Đức Thành	61TĐH3	15	5	21	28	69	
481	555	2051201245	Trần Quang Thành	62CĐT4	9	5	25	26	65	
482	556	2051234647	Nguyễn Công Thành	62KTO1	19	11	30	30	90	Đạt
483	557	2054032240	Nguyễn Văn Thành	62KT1	16	11	15	14	56	Đạt
484	559	2054011781	Nguyễn Thị Thảo	62K2	6	4	14	10	34	
485	560	2051063646	Đào Ngọc Thảo	62TH5	18	8	20	24	70	Đạt
486	561	2051063593	Dương Thị Thảo	62TH-VA	9	9	12	10	40	
487	562	1951040280	Trần Đức Thảo	61CX	20	13	24	28	85	Đạt
488	563	2054036356	Nguyễn Thị Thảo	62KT2	15	11	23	24	73	Đạt
489	564	2051060722	Nguyễn Thị Hương Thảo	62TH3	20	17	21	26	84	Đạt
490	565	2054036382	Nguyễn Thị Thu Thảo	62KT2	6	5	20	14	45	
491	567	1951212046	Lê Ngọc Thép	61TĐH3	14	11	21	18	64	Đạt
492	568	2051063697	Đỗ Đăng Thiên	62HT	8	10	29	10	57	Đạt
493	569	2051204402	Phạm Đức Thiện	62CĐT2	8	7	19	22	56	Đạt
494	570	2051063800	Đặng Văn Thiếp	62TH5	11	7	18	18	54	Đạt
495	571	2051070821	Lê Thanh Thịnh	62CTN	10	8	24	28	70	Đạt
496	572	2051063738	Hoàng Quốc Thịnh	62TH-VA	5	BT	16	24	45	
497	574	1951121369	Nguyễn Đức Thịnh	61KTĐ2	13	12	28	30	83	Đạt
498	575	2051234618	Lưu Minh Thọ	62KTO3	11	8	24	26	69	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Nghe	Điểm Nói	Điểm Đọc	Điểm Viết	Tổng Điểm	Ghi chú
499	576	2051050342	Nguyễn Văn Thoại	62CK1	15	12	20	10	57	Đạt
500	577	2051063685	Đỗ Văn Thông	62TH1	8	9	16	16	49	
501	578	1951201787	Đàm Văn Thống	61CĐT2	12	7	22	24	65	Đạt
502	579	1954012634	Trần Thị Thu	61K2	20	9	22	26	77	Đạt
503	580	1954022968	Hồ Anh Thư	61QT2	16	14	28	30	88	Đạt
504	581	2051063929	Nguyễn Văn Thuần	62TH2	11	9	18	12	50	Đạt
505	582	1951101215	Phan Văn Thúc	61H	10	6	20	16	52	Đạt
506	583	2051054162	Bùi Duy Thúc	62CK2	16	6	25	26	73	Đạt
507	585	2051193423	Phạm Thị Hoài Thương	62SH	19	10	19	12	60	Đạt
508	586	2051141097	Lê Đỗ Kiều Thương	62QLXD1	20	15	28	30	93	Đạt
509	587	1951050459	Đình Trọng Thương	61CK-QLM	11	2	17	12	42	
510	588	2054032251	Nguyễn Thị Thu Thủy	62KT1	7	11	17	26	61	Đạt
511	590	2054036302	Nguyễn Phương Thùy	62KT6	12	7	21	22	62	Đạt
512	593	1951212059	Vũ Mạnh Tiến	61TĐH3	9	10	20	16	55	Đạt
513	594	2051204517	Nguyễn Minh Tiến	62CĐT3	3	BT	15	12	30	
514	595	2051054170	Trần Quyết Tiến	62CK1	3	13	24	30	70	
515	596	1951061054	Nguyễn Minh Tiến	61TH6	16	19	27	28	90	Đạt
516	597	2051063801	Nguyễn Mạnh Tiến	62TH1	13	18	21	28	80	Đạt
517	598	2051063536	Nguyễn Gia Việt Tiến	62PM1	17	13	26	22	78	Đạt
518	599	2051063624	Nguyễn Việt Tiến	62HT	9	13	28	30	80	Đạt
519	600	2051063710	Lê Hữu Tiến	62PM1	19	12	22	26	79	Đạt
520	601	1951121372	Đồng Minh Tiến	61KTĐ2	18	15	29	28	90	Đạt
521	602	2051054122	Phạm Đức Tiến	62CK2	7	12	7	12	38	
522	603	2054011788	Nguyễn Văn Tiến	62K1	10	14	24	26	74	Đạt
523	604	1951212060	Nguyễn Đức Tình	61TĐH1	11	14	21	18	64	Đạt
524	605	2051063583	Trần Văn Toán	62PM2	10	10	22	20	62	Đạt
525	606	2051204501	Vũ Đức Toàn	62CĐT2	7	4	10	12	33	
526	607	1951113457	Vũ Đức Toàn	61CT	17	14	25	24	80	Đạt
527	608	2051204487	Tổng Khắc Toàn	62CĐT3	9	6	15	8	38	
528	610	1951061062	Nguyễn Thanh Toàn	61TH6	8	10	22	14	54	Đạt
529	611	2051103354	Lê Minh Tới	62H	10	11	11	20	52	Đạt
530	612	2051191153	Ngô Phương Trà	62SH	13	9	23	22	67	Đạt
531	613	1951040289	Lê Tiến Mạnh Trà	61CX	20	11	16	14	61	Đạt
532	614	2054036452	Vũ Thị Xương Trang	62KT1	20	11	20	28	79	Đạt
533	615	2054036596	Lê Khánh Trang	62KT2	19	13	17	20	69	Đạt
534	616	1954022979	Đình Thị Thu Trang	61QT2	15	13	28	14	70	Đạt
535	617	1951010145	Nguyễn Thùy Trang	61C	10	11	26	30	77	Đạt
536	618	2051060743	Trần Thị Thùy Trang	62TH-NB	17	15	30	30	92	Đạt
537	619	2051145540	Lý Thị Trang	62QLXD3	9	12	17	24	62	Đạt
538	620	1951010144	Nguyễn Thùy Trang	61C	13	12	13	22	60	Đạt
539	621	2054036540	Bùi Huyền Trang	62KT5	8	11	26	30	75	Đạt
540	622	2051063724	Đỗ Cao Trí	62PM1	20	18	29	26	93	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm Nghe	Điểm Nói	Điểm Đọc	Điểm Viết	Tổng Điểm	Ghi chú
541	623	2051060746	Nguyễn Đức	Trọng	62HT	18	11	23	24	76	Đạt
542	626	1951064108	Hà Đức	Trung	61TH1	16	18	27	20	81	Đạt
543	627	2051204378	Đào Xuân	Trung	62CĐT2	5	11	17	12	45	
544	628	2051204564	Vũ Văn	Trường	62CĐT1	11	18	28	28	85	Đạt
545	629	1954012656	Nguyễn Quang	Trường	61K1	17	16	28	26	87	Đạt
546	630	2051054236	Nguyễn Bá	Trường	62CK1	18	8	17	12	55	Đạt
547	631	2051063741	Nguyễn Công	Trường	62TH5	10	8	19	10	47	
548	632	2051234778	Hà Minh	Trường	62KTO1	11	7	18	10	46	
549	633	2051063671	Phạm Đức	Trường	62TH5	18	15	27	28	88	Đạt
550	634	2051063971	Nguyễn Sỹ	Trường	62TH-NB	20	8	20	18	66	Đạt
551	635	2051054094	Lê Văn	Trường	62CK1	19	12	26	24	81	Đạt
552	636	2051063875	Lê Xuân	Trường	62TH5	15	13	22	24	74	Đạt
553	637	2051234608	Nguyễn Huy	Tú	62KTO4	11	13	24	20	68	Đạt
554	638	2051054245	Hoàng Anh	Tú	62CK2	9	6	17	14	46	
555	639	1951061089	Nguyễn Khả	Tú	61TH-NB	16	15	26	24	81	Đạt
556	640	2054036580	Nguyễn Minh Minh	Tú	62KT6	19	15	28	28	90	Đạt
557	641	2051063458	Mai Văn	Từ	62TH-NB	20	11	14	12	57	Đạt
558	642	2051234652	Đôn Công	Tuân	62KTO1	11	7	26	28	72	Đạt
559	643	2051063826	Lương Anh	Tuấn	62TH5	15	8	28	30	81	Đạt
560	644	1951040297	Lê Hoàng	Tuấn	61CX	16	19	23	24	82	Đạt
561	646	2051063610	Lê Minh	Tuấn	62TH-NB	15	17	25	28	85	Đạt
562	647	1951060026	Nguyễn Xuân	Tuấn	61HT	10	14	21	26	71	Đạt
563	648	1951061100	Trần Mạnh	Tuấn	61TH6	16	17	17	18	68	Đạt
564	649	2051234685	Tổng Anh	Tuấn	62KTO4	9	5	15	16	45	
565	650	2051054163	Nguyễn Mạnh	Tuấn	62CK1	19	15	26	26	86	Đạt
566	651	2051063935	Phạm Bá	Tuấn	62TH4	18	10	28	28	84	Đạt
567	652	2051063758	Phạm Quốc	Tuấn	62TH5	11	11	18	22	62	Đạt
568	653	2051231611	Đình Văn	Tùng	62KTO2	6	17	26	28	77	Đạt
569	654	1951061108	Nguyễn Thanh	Tùng	61TH5	18	15	30	28	91	Đạt
570	655	1951061106	Ngô Văn	Tùng	61TH-NB	19	14	22	24	79	Đạt
571	656	2051054138	Lê Thanh	Tùng	62CK1	5	10	14	22	51	
572	657	1951212081	Bùi Quang	Tùng	61TĐH2	19	10	25	26	80	Đạt
573	659	1951113445	Nguyễn Kiêm	Tùng	61CT	18	15	28	28	89	Đạt
574	660	1951212085	Ngô Đức	Tường	61TĐH4	15	8	23	28	74	Đạt
575	661	2051204330	Đặng Trần	Tường	62CĐT3	6	7	30	22	65	Đạt
576	662	2051204318	Hoàng Minh	Tường	62CĐT2	10	6	9	20	45	
577	663	2051211450	Đình Văn	Tuyên	62TĐH2	11	6	28	18	63	Đạt
578	664	2051102406	Nguyễn Hữu	Tuyên	62H	5	1	9	8	23	
579	665	2051182290	Đặng Hồng	Tuyên	62KTH	8	4	13	12	37	
580	666	2054032283	Đình Thị	Tuyền	62KT2	14	12	22	20	68	Đạt
581	667	2054036542	Nguyễn Thị	Tuyết	62KT6	12	9	17	26	64	Đạt
582	668	2051063672	Nguyễn Thị Tổ	Uyên	62PM2	20	9	27	30	86	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Nghe	Điểm Nói	Điểm Đọc	Điểm Viết	Tổng Điểm	Ghi chú
583	669	2054011804	Nguyễn Thị Hồng Vân	62K2	19	17	27	22	85	Đạt
584	670	2054011805	Nguyễn Thị Thanh Vân	62K1	17	17	29	30	93	Đạt
585	671	1951212087	Đinh Đức Văn	61TĐH4	17	15	19	24	75	Đạt
586	672	2051204405	Nguyễn Anh Văn	62CĐT4	7	12	18	16	53	Đạt
587	673	2051234625	Nguyễn Thái Văn	62KTO1	17	14	25	22	78	Đạt
588	675	1951212090	Hoàng Quốc Việt	61TĐH4	5	BT	23	20	48	
589	676	2051145541	Phạm Văn Việt	62QLXD3	8	7	20	26	61	Đạt
590	677	1951020182	Nguyễn Quốc Việt	61N	12	11	26	22	71	Đạt
591	678	1951061120	Hoàng Quốc Việt	61TH5	14	13	26	30	83	Đạt
592	679	2051231617	Lê Quang Vinh	62KTO1	15	13	25	22	75	Đạt
593	680	2051060788	Lê Tô Hoàng Vinh	62PM1	13	14	16	28	71	Đạt
594	681	1951232404	Trần Thế Vinh	61KTO2	1	10	15	4	30	
595	682	1951232403	Nguyễn Quang Vinh	61KTO2	14	9	24	24	71	Đạt
596	683	1951212095	Nguyễn Minh Vũ	61TĐH1	11	9	20	22	62	Đạt
597	684	1951121389	Lê Tuấn Vũ	61KTD2	6	13	20	20	59	Đạt
598	685	1951111248	Lê Văn Vững	61CT	17	11	23	30	81	Đạt
599	686	1951232410	Nguyễn Quốc Vượng	61KTO2	18	11	30	30	89	Đạt
600	687	2051060798	Nguyễn Thị Xuân	62TH4	17	18	26	30	91	Đạt
601	688	2051063612	Lê Anh Xuân	62TH3	13	11	24	26	74	Đạt
602	689	1951141541	Nguyễn Thanh Xuân	61QLXD2	15	18	25	22	80	Đạt
603	690	1951232411	Nguyễn Trường Xuân	61KTO2	10	16	19	20	65	Đạt
604	691	2051060799	Nguyễn Thị Yến	62PM1	19	18	28	28	93	Đạt
605	692	1951113452	Nguyễn Hải Yến	61CT	19	13	30	28	90	Đạt
606	693	2054036434	Nguyễn Thảo Yến	62KT6	18	17	25	30	90	Đạt
607	694	2054036326	Phùng Hải Yến	62KT4	20	16	27	28	91	Đạt
608	695	1951193503	Lê Thị Lành	61SH	16	17	26	28	87	Đạt
609	696	1951193497	Tạ Thị Anh	61SH	11	12	16	20	59	Đạt

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Website nhà trường;
- Phân hiệu;
- Lưu: VT, PĐT(HT.5b).

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

GS.TS. Nguyễn Trung Việt